

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HSPT
Ngày 16-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đồng Chung

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Cảnh và ông Lê Quốc Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

Đại diện VKSND tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên -
Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2018/TLPT-HS ngày 30-8-2018 đối với bị cáo Mai Xuân Q và 01 bị cáo do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HS-ST ngày 17-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Mai Xuân Q, sinh năm 1979 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Bon A, thị trấn A, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Đ và bà Đỗ Thị T; có vợ là Trịnh Thị X và 02 con; nhân thân: Ngày 03-10-2001 bị TAND tỉnh Đ xử phạt 36 tháng tù về tội “*Nhận hối lộ*”, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 02-3-2018 đến ngày 08-3-2018, tại ngoại - Có mặt.

2. Vũ Thành T, sinh năm 1994 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn A, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn K và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Thị Thanh L và 02 con; nhân thân: Ngày 25-11-2015, bị TAND huyện C, tỉnh Đ1 xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 02-3-2018 đến ngày 08-3-2018, tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tối ngày 01-3-2018, Mai Xuân Q, Vũ Thành T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Đ, Mai Văn T1 và Mai Văn T2 đến nhà Đỗ Văn T ở

Bon A, thị trấn A, huyện C, tỉnh Đắk Nông để uống rượu. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đỗ Văn N đến và tham gia nhậu cùng. Trong lúc uống rượu, Mai Văn T1 có rủ L, Vũ Thành T, Q, Đ và Mai Văn T2 đánh bạc được thua bằng tiền thì tất cả đều đồng ý; Đỗ Văn T là chủ nhà cũng đồng ý cho mọi người đánh bạc tại nhà của mình và trước khi đánh bạc Đỗ Văn T cho Q mượn 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Mai Văn T1, L, Vũ Thành T, Q, Đ và Mai Văn T2 sử dụng 01 (một) bộ bài tú lơ khơ để tại phòng khách nhà Đỗ Văn T để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng, còn Đỗ Văn T và N ngồi xem.

Hình thức đánh bài liêng như sau: Sáu người ngồi thành vòng tròn, thứ tự (từ phải qua trái) là Vũ Thành T, Đ, L, Mai Văn T2, Mai Văn T1, Q, Đỗ Văn T ngồi phía sau Mai Văn T2. Sử dụng một bộ bài tú lơ khơ (52 quân bài), trước khi chia bài thì mỗi người chơi bỏ ra số tiền là 10.000đ (Mười nghìn đồng), gọi là tiền “nước”, sau đó mỗi người được chia 03 quân bài, mọi người mở bài lên xem rồi người đầu tiên của vòng chia sẽ được quyền tố trước, có thể tố thêm ít nhất là 10.000 đồng, cao nhất không được quá 100.000 đồng, hoặc có thể úp bài coi như thua số tiền “nước” đã bỏ ra. Người tiếp theo có thể tố theo thì phải bỏ ra số tiền bằng với số tiền mà người trước đã bỏ ra, hoặc có thể tố thêm tiền, hoặc úp bài coi như thua. Lần lượt tố theo vòng cho đến khi không có ai tố thêm tiền nữa thì mở bài để so sánh tìm ra người thắng. Cách so sánh như sau: Bài lớn nhất là bài có 03 quân bài giống nhau, chỉ khác về chất gọi là “sáp”, bài lớn kế bài sáp là bài có 03 quân bài liền kề nhau, không cần đồng chất, gọi là “liêng”, bài lớn kế bài liêng là bài có 03 quân bài hình người từ quân J, Q, K nhưng không tạo thành sáp và liêng gọi là “bài tây”, cuối cùng là bài tính điểm, là tổng số điểm của 03 quân bài cộng lại, lấy số ở hàng đơn vị, trong đó các quân bài J, Q, K đều được tính là 10 điểm. Nếu bài người nào lớn nhất thì người đó sẽ thắng và được ăn hết số tiền cá cược của ván đó, sau đó người thắng sẽ chia bài để đánh ván tiếp theo.

Trong khi đánh bạc, những người đánh bạc thống nhất với nhau sẽ thu tiền xâu. Cách thu tiền xâu như sau: Ban đầu mỗi người chơi bỏ ra 10.000đ (Mười nghìn đồng), những ván tiếp theo, ván nào có người thắng được từ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) trở lên sẽ nộp xâu 10.000đ (Mười nghìn đồng). Sau đó nhóm chơi đánh bạc nhờ Đỗ Văn T cầm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền xâu đi mua thêm 02 (hai) bộ bài và nước uống để sử dụng khi đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Cư Jút bắt quả tang, thu giữ tại sòng bạc, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 8.150.000đ (Tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) và một số tiền trên người các bị cáo. Xác định được tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.300.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HS-ST ngày 17-07-2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Mai Xuân Q và Vũ Thành T phạm tội “*Đánh bạc*”

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Mai Xuân Q 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 02-3-2018 đến ngày 08-3-2018.

Xử phạt bị cáo Vũ Thành T 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 02-3-2018 đến ngày 08-3-2018.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 27-7-2018, bị cáo Mai Xuân Q và Vũ Thành T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm. Các bị cáo thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xử phạt các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm và kết luận: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Các bị cáo không bào chữa gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bản án sơ thẩm số: 26/2018/HS-ST ngày 17-07-2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xử phạt các bị cáo Mai Xuân Q và Vũ Thành T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Mai Xuân Q: Ngày 03-10-2001 bị TAND tỉnh Đ xử phạt 36 tháng tù về tội “*Nhận hối lộ*”, đã được xóa án tích, bị cáo Vũ Thành T: Ngày 25-11-2015 bị TAND huyện Cư Jút xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, đã được xóa án tích nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa sai lầm mà lại tiếp tục phạm tội, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút sau khi xem

xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và quyết định xử phạt mỗi bị cáo 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo đều cung cấp đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo Vũ Thành T chỉ cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, có con mắc bệnh nhiễm trùng máu nhưng không cung cấp được hồ sơ bệnh án, hơn nữa bị cáo mới bị xét xử về tội “*Đánh bạc*” vào tháng 11-2015. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thành T. Đối với bị cáo Mai Xuân Q, ngoài đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, còn có hồ sơ chuyển viện của bố bị cáo mà bị cáo là người trực tiếp nuôi dưỡng đang bị bệnh hiểm nghèo, hơn nữa tuy bị cáo có nhân thân xấu nhưng trước đây bị cáo bị xử phạt về một tội khác và xét xử từ năm 2001. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Mai Xuân Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Vũ Thành T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Xuân Q; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thành T, sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật và phần hình phạt đối với bị cáo Mai Xuân Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Vũ Thành T ,

1.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Vũ Thành T 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 02-3-2018 đến ngày 08-3-2018.

1.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Mai Xuân Q 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.3. Phạt bổ sung các bị cáo Mai Xuân Q và Vũ Thành T mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Giao bị cáo Mai Xuân Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện C, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Thành T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đ1;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ1;
- CA huyện Cư Jút;
- VKSND huyện Cư Jút;
- TAND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bị cáo;
- UBND thị trấn A, huyện C;
- Lưu: THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Đỗ Đồng Chung